

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
QL03034: QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG (ENVIRONMENTAL PLANNING)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ: 6
- Số tín chỉ: 2 (lý thuyết: 2,0 - thực hành: 0,0 - Tự học: 6,0)
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp/ trực tuyến: 23 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp/ trực tuyến: 7 tiết
- Tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - Bộ môn: Quy hoạch đất đai
 - Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	
<i>Kiến thức chung</i>	
CĐR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế, môi trường, chính trị, xã hội và nhân văn trong lĩnh vực quản lý đất đai.	1.3: Áp dụng kiến thức môi trường trong lĩnh vực quản lý đất đai.
<i>Kiến thức chuyên môn</i>	
CĐR2. Phân tích công tác quản lý và sử dụng đất để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội;	2.1: Phân tích công tác quản lý đất đai theo luật đất đai
CĐR3. Xác định giải pháp quản lý, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên đất đai.	3.1: Xác định giải pháp quản lý đất đai đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu
<i>Kỹ năng chuyên môn</i>	

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
CĐR7. Sử dụng các nghiệp vụ, công nghệ tiên tiến để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý đất đai.	7.3. Sử dụng các nghiệp vụ để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý đất đai
<i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>	
CĐR9. Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời.	9.1. Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp

* **Mục tiêu:** Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên:

- Về kiến thức: **Vận dụng** những kiến thức cơ bản về quy hoạch môi trường, **phân tích và xác định** các mối quan hệ biện chứng về các nhân tố tác động tới sự phát triển bền vững.

- Về kỹ năng: Học phần giúp sinh viên vận dụng được những lý luận cơ bản về quy hoạch môi trường trên cơ sở phân tích các mối quan hệ giữa sự tồn tại và phát triển kinh tế - xã hội với việc bảo vệ môi trường; Vận dụng lập phương án quy hoạch môi trường.

- Về các mục tiêu khác (thái độ học tập): Học phần giúp sinh viên thể hiện trách nhiệm với môi trường và xã hội, chủ động, hợp tác trong công việc nhằm phát huy trí tuệ tập thể.

* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT				
		1.3	2.1	3.1	7.3	9.1
QL03034	Quy hoạch môi trường	M	R	R	R	R

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng các kiến thức quy hoạch môi trường trong lĩnh vực quản lý đất đai.	CB 1.3
K2	Phân tích vấn đề môi trường trong công tác quản lý đất đai theo quy định của pháp luật đất đai.	CB 2.1
K3	Xác định được các giải pháp môi trường trong công tác quản lý đất đai đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	CB 3.1
Kỹ năng		
K4	Sử dụng thành thạo các nghiệp vụ để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong quản lý đất đai gắn với môi trường.	CB 7.3
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Chủ động học tập và định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp.	CB 9.1

III. Nội dung vấn đề của học phần:

QL03034. Quy hoạch môi trường (Environmental Planning). 2TC (2,0- 0,0 - 6).

Học phần gồm các nội dung chính: Những vấn đề cơ bản của quy hoạch môi trường; Hoạch định môi trường tự nhiên và phân vùng môi trường; Nội dung quy hoạch môi trường; Các phương pháp đánh giá trong quy hoạch môi trường; Quy hoạch phòng ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường; Quy hoạch môi trường các lĩnh vực ngành kinh tế xã hội; Thực tiễn quy hoạch môi trường.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- + Thuyết giảng;
- + Giảng dạy trực tuyến;
- + Nghiên cứu trường hợp;
- + Dạy học dựa trên vấn đề;
- + Sử dụng câu hỏi trong giảng dạy;
- + Giảng dạy thông qua thảo luận;
- + Hướng dẫn viết tiểu luận.

2. Phương pháp học tập

- + Nghiên cứu, đọc tài liệu tham khảo môn học;
- + Thảo luận tích cực các tình huống giảng viên đưa ra về quy hoạch môi trường;
- + Học trên lớp/trực tuyến;
- + Thuyết trình các vấn đề liên quan đến quy hoạch môi trường;
- + Chủ động đặt câu hỏi và xử lý câu hỏi.
- + Viết tiểu luận theo hướng dẫn của giáo viên

V. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 75% số tiết học trên lớp hoặc lớp học trực tuyến.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, chuẩn bị các chuyên đề, các câu hỏi do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
- Thuyết trình và thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia trình bày 1 bài thuyết trình trên lớp/ hoặc trực tuyến
- Kiểm tra giữa kỳ: tất cả sinh viên phải làm bài kiểm tra giữa kỳ. Lớp học trực tuyến có thể nộp bài qua email.
- Tiểu luận cuối kỳ: tất cả các sinh viên phải làm 01 tiểu luận cuối kỳ. Lớp học trực tuyến có thể nộp bài qua email.
- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia làm bài thi cuối kỳ.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1. Kế hoạch đánh giá và trọng số

Rubric đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/ Tuần học
<i>Đánh giá quá trình</i>		40	1-10
Rubric 1: Tham dự lớp	K1,K2, K3, K4	10	1-10
Rubric 2: Kiểm tra giữa kỳ	K1, K2, K3	10	7
Rubric 3: Tiểu luận	K1,K2, K3, K4, K5	20	8,9,10
<i>Đánh giá cuối kỳ</i>			
Rubric 4: Thi cuối kỳ	K1,K2, K3	60	16-18

Bảng 2: Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1	Chỉ báo 1. Phân tích cơ sở lý luận về quy hoạch môi trường
K1	Chỉ báo 2. Vận dụng cơ sở lý luận về quy hoạch môi trường trong thực tiễn lĩnh vực quản lý đất đai
K1	Chỉ báo 3. Phân tích các vấn đề trong hoạch định môi trường tự nhiên
K2	Chỉ báo 4. Phân tích các nội dung quy hoạch môi trường
K2	Chỉ báo 5. Vận dụng các nội dung liên quan đến quy hoạch môi trường trong lĩnh vực quản lý đất đai
K2	Chỉ báo 6. Phân tích các phương pháp đánh giá trong quy hoạch môi trường
K2	Chỉ báo 7. Vận dụng các phương pháp đánh giá sử dụng trong quy hoạch môi trường
K3	Chỉ báo 8. Xác định các vấn đề liên quan đến quy hoạch phòng ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường trong quản lý sử dụng đất đai
K3	Chỉ báo 9. Phân tích các vấn đề liên quan đến quy hoạch phòng ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường trong quản lý sử dụng đất đai
K3	Chỉ báo 10. Xác định và phân tích các vấn đề môi trường trong các lĩnh vực ngành kinh tế xã hội

Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Tham gia trả lời câu hỏi trên lớp	50	Trả lời được 85-100% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 65-84% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 40-64% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 0-39% câu hỏi trên lớp

Rubric 3. Đánh giá tiểu luận

Tiêu chí		Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Cấu trúc		05	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung	Nêu vấn đề	10	Phân tích rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích khá rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích tương đối rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích chưa rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề
	Nền tảng lý thuyết	10	Trình bày quan điểm lý thuyết phù hợp	Trình bày quan điểm lý thuyết khá phù hợp	Trình bày quan điểm lý thuyết tương đối phù hợp	Trình bày chưa rõ quan điểm lý thuyết phù hợp
	Các nội dung thành phần	40	Ghi thang điểm cụ thể cho từng phần nội dung			
	Lập luận	10	Hoàn toàn chặt chẽ, logic	Khá chặt chẽ, logic; còn sai sót nhỏ không gây ảnh hưởng	Tương đối chặt chẽ, logic; có phần chưa đảm bảo gây ảnh hưởng	Không chặt chẽ, logic
Kết luận		15	Phù hợp và đầy đủ	Khá phù hợp và đầy đủ	Tương đối phù hợp và đầy đủ	Không phù hợp và đầy đủ
Hình thức trình bày (font chữ, căn lề, fomat...)	Format	05	Nhất quán về format trong toàn bài	Vài sai sót nhỏ về format	Vài chỗ không nhất quán	Rất nhiều chỗ không nhất quán
	Lỗi chính tả	05	Không có lỗi chính tả	Một vài lỗi nhỏ	Lỗi chính tả khá nhiều	Lỗi rất nhiều và do sai chính tả và typing câu thả

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Về tham dự lớp học và viết tiểu luận: Tất cả các sinh viên phải tham gia các buổi học trên lớp học hoặc các buổi học trực tuyến (>75% thời gian của học phần) và nộp tiểu luận cuối kỳ. Nếu không nộp tiểu luận sẽ không được tham gia thi cuối kỳ. Nộp chậm 1 ngày trừ 1 điểm cho phần tiểu luận.

Yêu cầu về đạo đức: Tôn trọng, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô và đồng nghiệp.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo:

Bài giảng/giáo trình

1. Nguyễn Thị Vòng, Đỗ Thị Tám, Nguyễn Quang Học và Đỗ Văn Nhạ (2016). Giáo trình Quy hoạch môi trường. NXB Nông nghiệp.
2. Đỗ Thị Tám (2021). Bài giảng Quy hoạch môi trường.

Tài liệu tham khảo

1. Chế Đình Lý (2017). Phân tích hệ thống môi trường. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
2. Đoàn Công Quý, Nguyễn Thị Vòng, Nguyễn Quang Học, Đỗ Thị Tám. (2006). Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất. NXB Nông nghiệp. Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Vòng (2008). Giáo trình quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội. Nhà xuất bản Nông nghiệp 2008.
4. Phùng Chí Sỹ, Nguyễn Thế Tiến (2014). Quy hoạch môi trường. NXB Đại học Quốc gia. TP Hồ Chí Minh.
5. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014). Luật Bảo vệ môi trường. NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội. <https://luatvietnam.vn/tai-nguyen/luat-bao-ve-moi-truong-2014-87933-d1.html>
6. The World Bank (2017). Environmental and Social Framework. World Bank Publications. 1818 H Street NW, Washington, DC 20433. <http://documents.worldbank.org/curated/en/383011492423734099/pdf/114278-WP-REVISED-PUBLIC-Environmental-and-Social-Framework.pdf>
7. Thủ tướng Chính phủ. (2015) Nghị định số 18/2015/NĐ-CP Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường có hiệu lực từ ngày 01/04/2015. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/Nghi-dinh-18-2015-ND-CP-bao-ve-danh-gia-moi-truong-chien-luoc-danh-gia-tac-dong-moi-truong-266409.aspx>
8. Trần Đức Viên, Ngô Thế Ân (2016). Môi trường và nông nghiệp bền vững. Nhà xuất bản Nông nghiệp. Hà Nội.
9. Vũ thị Bình và nnk (2010), Giáo trình Quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn. Nhà xuất bản Nông nghiệp. Hà Nội.
10. Vũ Quyết Thắng (2003). Giáo trình Quy hoạch môi trường. Đại học Khoa học tự nhiên. Hà Nội.

VIII. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1-2	Chương 1. Cơ sở lý luận của quy hoạch môi trường	
	A/ Các nội dung chính trên lớp học hoặc học trực tuyến: (4 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết) Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG 1.1. KHÁI QUÁT VỀ QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG 1.1.1. Khái luận về quy hoạch và quy hoạch môi trường	

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	<p>1.1.2. Vị trí của quy hoạch môi trường trong công tác quản lý môi trường</p> <p>1.1.3. Cơ sở pháp lý trong quy hoạch môi trường Việt Nam</p> <p>1.2. CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG</p> <p>1.2.1. Tiếp cận hệ sinh thái trong quy hoạch môi trường</p> <p>1.2.2. Hệ thống các chỉ tiêu môi trường</p> <p>1.3. ĐẶC ĐIỂM, NGUYÊN TẮC QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG</p> <p>1.3.1. Đặc điểm quy hoạch môi trường</p> <p>1.3.2. Nguyên tắc quy hoạch môi trường</p> <p>1.4. PHƯƠNG PHÁP CHỦ YẾU ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG</p> <p>1.4.1. Phương pháp phân tích hệ thống</p> <p>1.4.2. Phương pháp viễn thám và hệ thông tin địa lý (GIS)</p> <p>1.4.3. Phương pháp đánh giá môi trường</p> <p>1.4.4. Phương pháp bản đồ</p> <p>1.4.5. Phương pháp mô tả so sánh</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: (1,0 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm quy hoạch môi trường - Cơ sở pháp lý của quy hoạch môi trường - Hệ thống các chỉ tiêu môi trường - Phương pháp sử dụng trong quy hoạch môi trường. 	K1,K2,K3
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu khái niệm về quy hoạch và quy hoạch môi trường - Cơ sở pháp lý của quy hoạch môi trường - Hệ thống các chỉ tiêu môi trường - Đặc điểm, nguyên tắc quy hoạch môi trường - Phương pháp sử dụng trong quy hoạch môi trường. 	K1, K2, K3,K4, K5
2-3	<p>Chương 2: Hoạch định môi trường tự nhiên</p> <p>A/ Các nội dung chính trên lớp học hoặc học trực tuyến: (4 tiết)</p> <p>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết)</p> <p>Chương 2. HOẠCH ĐỊNH MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN</p> <p>2.1. KHÁI NIỆM HOẠCH ĐỊNH MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN</p> <p>2.2. HOẠCH ĐỊNH MÔI TRƯỜNG ĐẤT ĐAI</p> <p>2.2.1. Hoạch định môi trường đất</p> <p>2.2.2. Hoạch định môi trường rừng - môi trường sinh vật rừng</p> <p>2.2.3. Hoạch định môi trường địa chất</p> <p>2.3. HOẠCH ĐỊNH MÔI TRƯỜNG NƯỚC (LỤC ĐỊA)</p> <p>2.3.1. Hoạch định môi trường nước lưu vực sông</p> <p>2.3.2. Hoạch định môi trường nước lưu vực hồ và vùng ứ đọng nước</p> <p>2.3.3. Hoạch định môi trường nước cửa sông và ven biển</p>	K1,K2,K3

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	2.3.4. Hoạch định môi trường nước dưới đất 2.4. HOẠCH ĐỊNH MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ 2.5. HOẠCH ĐỊNH MÔI TRƯỜNG BIỂN, SINH VẬT BIỂN 2.5.1. Hoạch định môi trường nhiệt độ nước biển và bão nhiệt đới - biển Đông 2.5.2. Hoạch định môi trường thủy triều 2.5.3. Hoạch định môi trường sinh vật biển 2.6. HOẠCH ĐỊNH MÔI TRƯỜNG SINH THÁI TỔNG HỢP VÀ PHÂN VÙNG MÔI TRƯỜNG 2.6.1. Hoạch định môi trường sinh thái tổng hợp 2.6.2. Phân vùng môi trường Nội dung semina/thảo luận: (1,0 tiết) Hoạch định môi trường đất Hoạch định môi trường nước Hoạch định môi trường không khí	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Hoạch định môi trường tự nhiên Hoạch định môi trường đất Hoạch định môi trường nước Hoạch định môi trường không khí Hoạch định môi trường biển, sinh vật biển Hoạch định môi trường sinh thái tổng hợp và phân vùng môi trường	K1, K2, K3, K4, K5
3-4-5	Chương 3: Nội dung quy hoạch môi trường A/ Các nội dung chính trên lớp học hoặc học trực tuyến: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết) Chương 3. NỘI DUNG QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG 3.1. ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN MÔI TRƯỜNG 3.1.1. Thông tin cần thiết 3.1.2 Điều tra khảo sát môi trường 3.1.3. Đánh giá tài nguyên thiên nhiên và hiểm họa môi trường 3.2. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG VÀ ĐÁNH GIÁ PHƯƠNG ÁN 3.2.1. Dự báo phát triển trong khu vực 3.2.2. Đánh giá tác động môi trường do các hoạt động phát triển 3.2.3. Đánh giá phương án 3.3. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ VÀ MỤC TIÊU CHUNG MÔI TRƯỜNG 3.3.1. Xác định các vấn đề môi trường then chốt 3.3.2. Thiết lập mục tiêu môi trường 3.4. THIẾT KẾ QUY HOẠCH 3.4.1. Mở đầu	K1, K2, K3

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	3.4.2. Phân vùng 3.4.3. Phân vùng quản lý chất lượng môi trường 3.4.4. Quy hoạch sinh thái 3.5. QUẢN LÝ QUY HOẠCH 3.5.1. Các chương trình, dự án cải thiện và bảo vệ môi trường 3.5.2. Cơ quan quản lý môi trường khu vực 3.5.3. Thiết lập và hoàn thiện cơ sở pháp lý 3.5.4. Chương trình giám sát 3.5.5. Tạo nguồn tài chính 3.5.6. Các giải pháp đảm bảo thực hiện quy hoạch môi trường Nội dung semina/thảo luận: (1,0 tiết) - Xác định các vấn đề môi trường then chốt - Thiết lập mục tiêu môi trường	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) - Điều tra, đánh giá điều kiện môi trường - Đánh giá tác động môi trường và đánh giá phương án - Xác định các vấn đề và mục tiêu chung môi trường - Thiết kế quy hoạch - Quản lý quy hoạch	K1, K2, K3, K4, K5
5-6	Chương 4: Phương pháp đánh giá trong quy hoạch môi trường A/ Các nội dung chính trên lớp học hoặc học trực tuyến: (4 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết) Chương 4. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TRONG QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG 4.1. CHỈ SỐ MÔI TRƯỜNG 4.1.1. Khái niệm về chỉ số môi trường 4.1.2. Cách xây dựng chỉ số môi trường 4.1.3. Chỉ số chất lượng nước 3.1.4. Chỉ số ô nhiễm không khí 4.2. PHÂN TÍCH CHI PHÍ - LỢI ÍCH 4.2.1. Phương pháp tính toán 4.2.2. Phân tích chi phí - lợi ích trong quy hoạch môi trường dự án 4.2.3. Phương pháp tiếp cận trong lượng giá môi trường 4.3. ĐÁNH GIÁ THEO NHIỀU TIÊU CHÍ 4.3.1. Mở đầu 4.3.2. Nhân tố đánh giá 4.3.3. Phương pháp đánh giá 4.4. PHƯƠNG PHÁP MÔ HÌNH 4.4.1. Các mô hình vật lý trong dự báo	K1, K2, K3

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	4.4.2. Dự báo bằng các mô hình toán học 4.4.3. Dự báo trên cơ sở ý kiến chuyên gia 4.4.4. Mô hình hóa trong quy hoạch môi trường 4.5. HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐỊA LÝ Nội dung semina/thảo luận: (1,0 tiết) <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ số môi trường - Phân tích chi phí, lợi ích - Đánh giá theo nhiều tiêu chí 	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ số môi trường - Phân tích chi phí, lợi ích - Đánh giá theo nhiều tiêu chí - Phương pháp mô hình - Hệ thống thông tin địa lý 	K1, K2, K3, K4, K5
	Chương 5: Quy hoạch phòng ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường	
6-7	A/ Các nội dung chính trên lớp học hoặc học trực tuyến: (4 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết) Chương 5. QUY HOẠCH PHÒNG NGỪA VÀ XỬ LÝ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG 5.1. ĐỊNH HƯỚNG CÁC NỘI DUNG PHÒNG NGỪA VÀ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG 5.1.1. Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường 5.1.2. Cải tạo, phục hồi môi trường các khu vực đã bị ô nhiễm, suy thoái, đẩy mạnh cung cấp nước sạch và dịch vụ vệ sinh môi trường 5.1.3. Khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học 5.1.4. Xây dựng năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính 5.2. QUY HOẠCH PHÒNG NGỪA Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG 5.2.1. Yếu tố tồn dư và ô nhiễm môi trường 5.2.2. Một số vấn đề trong quy hoạch phòng ngừa ô nhiễm 5.2.3. Quy hoạch quản lý chất lượng nước 5.2.4. Quy hoạch khu vực đổ thải 5.3. QUY HOẠCH XỬ LÝ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG 5.3.1. Quy hoạch quản lý rác đô thị 5.3.2. Quy hoạch xử lý chất thải 5.3.3. Quy hoạch hệ thống thu gom và xử lý nước thải Nội dung semina/thảo luận: (1,0 tiết): <ul style="list-style-type: none"> - Yếu tố tồn dư và ô nhiễm môi trường - Quy hoạch khu vực đổ thải 	K1, K2, K3

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết): <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung phòng ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường - Quy hoạch phòng ngừa ô nhiễm môi trường - Quy hoạch xử lý ô nhiễm môi trường 	K1, K2, K3, K4, K5
	Chương 6: Quy hoạch môi trường các lĩnh vực ngành kinh tế xã hội	
8-9	A/ Các nội dung chính trên lớp học hoặc học trực tuyến: (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết) Chương 6. QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG CÁC LĨNH VỰC NGÀNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6.1. QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN 6.1.1. Quy hoạch nông, lâm, ngư nghiệp phát triển bền vững 6.1.2. Các vấn đề chủ yếu trong quy hoạch môi trường nông thôn 6.2. QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG LÀNG NGHỀ - CỤM LÀNG NGHỀ 6.2.1. Đặc điểm làng nghề có tác động đến môi trường 6.2.2. Nội dung cơ bản trong quy hoạch môi trường làng nghề - cụm làng nghề 6.3. QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG KHU CÔNG NGHIỆP 6.3.1. Quy hoạch khu công nghiệp phát triển bền vững 6.3.2. Một số nội dung chính trong quy hoạch môi trường khu công nghiệp 6.4. QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG DU LỊCH 6.4.1. Quy hoạch du lịch phát triển bền vững 6.4.2. Các quy định trong quy hoạch môi trường du lịch 6.5. QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ 6.5.1. Đặc điểm quy hoạch đô thị 6.5.2. Một số vấn đề chủ yếu trong quy hoạch môi trường đô thị 6.6. QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI 6.6.1. Quy hoạch môi trường hạ tầng kỹ thuật về giao thông 6.6.2. Quy hoạch môi trường hạ tầng xã hội về y tế 6.7. QUAN HỆ QUY HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VỚI QUY HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6.7.1. Sự thống nhất của quy hoạch môi trường và quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội 6.7.2. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường Nội dung semina/thảo luận: (1,0 tiết): <ul style="list-style-type: none"> - Quy hoạch môi trường nông thôn - Quy hoạch môi trường khu công nghiệp - Quy hoạch môi trường du lịch - Quy hoạch môi trường đô thị 	K1, K2, K3, K4, K5
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết):	K1, K2, K3, K4, K5

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	<ul style="list-style-type: none"> - Quy hoạch môi trường nông thôn - Quy hoạch môi trường làng nghề, cụm làng nghề - Quy hoạch môi trường khu công nghiệp - Quy hoạch môi trường du lịch - Quy hoạch môi trường đô thị - Quy hoạch môi trường hạ tầng kinh tế xã hội - Quy hoạch bảo vệ môi trường với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội 	
	Chương 7: Thực tiễn quy hoạch môi trường	
7	<p>A/ Các nội dung chính trên lớp hoặc lớp học trực tuyến: (4 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết) Chương 7. THỰC TIỄN QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG 7.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG TRÊN THẾ GIỚI 7.1.1. Tổng quan nghiên cứu quy hoạch môi trường trên thế giới 7.1.2. Kinh nghiệm quy hoạch môi trường ở một số nước trên thế giới 7.2. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH MÔI TRƯỜNG Ở VIỆT NAM 7.2.1. Tổng quan về quy hoạch môi trường ở Việt Nam 7.2.2. Thực tiễn quy hoạch môi trường vùng đồng bằng sông Hồng 7.2.3. Quy hoạch môi trường tỉnh Quảng Ninh</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: (1,0 tiết):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn viết tiểu luận tại một địa bàn cụ thể 	K1,K2,K3
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Viết tiểu luận Nội dung 1: Đánh giá thực trạng môi trường và xác định các vấn đề môi trường then chốt tại một vùng (thôn, xã, huyện)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn và tìm hiểu đặc điểm điều kiện tự nhiên kinh tế xã hội của địa bàn nghiên cứu - Đánh giá hiện trạng môi trường - Xác định các vấn đề môi trường then chốt của địa bàn <p>Nội dung 2: Dự báo diễn biến môi trường và xác định mục tiêu môi trường tại một vùng (thôn, xã, huyện)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự báo diễn biến môi trường trong giai đoạn 5-10 năm tại địa bàn đã chọn <p>Xác định mục tiêu môi trường cần thực hiện cho giai đoạn 5-10 năm và xa hơn tại địa bàn nghiên cứu</p> <p>Nội dung 3: Định hướng quy hoạch bảo vệ môi trường tại một vùng (thôn, xã, huyện)</p>	K1, K2, K3, K4, K5

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần phần: giảng đường đủ rộng, có máy chiếu, có bảng, có micro. Đối với các lớp học trực tuyến cần có phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams, Zoom...), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: tham gia học tập trên lớp học/ học trực tuyến đầy đủ, tích cực, nộp bài tiểu luận đúng thời gian quy định, chất lượng bài tiểu luận đảm bảo,

...

- E- learning Phần mềm Microsoft Teams.

TRƯỞNG BỘ MÔN

PGS.TS. Đỗ Văn Nhạ

**KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

PGS.TS. TRẦN QUỐC VINH

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2023

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Đỗ Thị Tám

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



GS.TS. PHẠM VĂN CƯỜNG

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Tám	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0986739960
Email: dttam@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp trên giảng đường, bộ môn hoặc qua email, điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Tuấn Anh	Học hàm, học vị: Th.S
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912784627
Email: nn1ntanh78@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp trên giảng đường, bộ môn hoặc qua email, điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Quang Huy	Học hàm, học vị: Th.S
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0724277242
Email: nguyenquanghuy@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp trên giảng đường, bộ môn hoặc qua email, điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Vũ Thị Thu	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0984711635
Email: vuthithu@vnua.edu.vn	Trang web: http://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp trên giảng đường, bộ môn hoặc qua email, điện thoại	

Các lần cải tiến (đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện):

- Lần 1: 7/2018

Đề cương được cải tiến hàng năm theo quy định của Học Viện

- Lần 2: 7/2019 Thực hiện các cải tiến nhỏ bao gồm

+ Rà soát cải tiến học phần: cập nhật nội dung, phương pháp dạy và học

+ Bổ sung phương pháp dạy và học E – learning.

- Lần 3: 7/2020

+ Bổ sung phương pháp dạy và đánh giá online qua MS-Teams.

+ Bổ sung hướng dẫn thực hành online.

+ CTĐT ngành QLDD chỉ còn 2 chuyên ngành do chuyên ngành QLBD&S nâng lên thành ngành.

- Lần 4: 7/2021

+ Sắp xếp tiến trình đào tạo

+ Cập nhật một số nội dung học phần;

+ Phương pháp giảng dạy (kết hợp giảng dạy online),

+ Phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.

- Lần 5: 7/2022

+ Sắp xếp tiến trình đào tạo

+ Cập nhật một số nội dung học phần;

+ Phương pháp giảng dạy (kết hợp giảng dạy online),

+ Phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.

- Lần 6: 2023

+ Chính sửa CDR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT. CTĐT ngành QLDD có 9 CDR, 1 chuyên ngành Quản lý đất đai.

+ Cập nhật nội dung học phần;

+ Phương pháp giảng dạy,

+ Phương pháp đánh giá,

+ Tài liệu tham khảo.

